

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I (2020-2021)
MÔN: HÓA HỌC - LỚP 12
THỜI GIAN: 50 PHÚT

Thời gian trắc nghiệm (phút)/câu	0.75	1.25		1.5		2.5
Thời gian tự luận (phút)/câu	1	2		3.5		5

stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CHUẨN KIẾN THỨC - KỸ NĂNG CẦN KIỂM TRA	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	Tỉ Lệ %
				NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
				Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Ch TL
1		Este : Đồng phân , danh pháp .Phản ứng thủy phân , đốt cháy este	Hiểu : đọc được tên của este , hoặc từ tên viết được công thức este			1	1	1	1.25			1	1.5							2	1	3.75	10.00%
		Lipit : Danh pháp axit béo , chất béo thông dụng. Phản ứng thủy phân chất béo	Xác định được khối lượng muối , tìm được CTPT của chất béo	1	0.75							1	1.5							2		2.25	
2	Cacbohidrat	Tính chất vật lý của Glucozo, Fructozo, Saccarozo ,Tinh bột , Xenlulozo	Hiểu : xác định được sản phẩm của phản ứng thủy phân ,Vận dụng : Xác định được khối lượng của rượu từ phản ứng lên men kèm hiệu suất phản ứng	1	0.75			1	1.25			1	1.5							3		3.5	7.50%
3	Amin	Danh pháp gốc chức , thay thế	Hiểu : đọc được tên của một số amin , độ mạnh yếu tính bazo .Vận dụng : tìm CTPT , khối lượng của Amin	1	0.75			1	1.25											2		2	5%
		So sánh lực bazơ của amin					1	1.25											1		1.25	2.50%	
		Phản ứng đốt cháy Amin									1	1.5								1		1.5	2.50%
4	Amino Axit	Tính chất vật lý của amino axit	Biết : Trạng thái tồn tại của amino axit . Hiểu : đọc được tên của các amino axit thông dụng , sự đổi màu quì tím .Vận dụng : Viết phương trình phản ứng , tìm CTPT ,xác định CTCT đúng .	1	0.75															1		0.75	2.50%
		Danh pháp thay thế và danh pháp bán hệ thống				1	1	1	1.25											1	1	2.25	2.50%
		Phản ứng aminoaxit tác dụng axit , bazo						1	1.25							1	5	1	1	6.25	2.50%		
		oxi hóa hoàn toàn Amino axit								1	1.5								1		1.5	2.50%	
5	Peptit - Protein	Định nghĩa peptit và liên kết peptit	Biết : tên gọi mạch peptit . Hiểu : Nhận biết được dipepit và tripeptit. Sắp xếp các mắc xích trong chuỗi peptit .	1	0.75														1		0.75	2.50%	
		Phản ứng màu biurê , phản ứng thủy phân không hoàn toàn						2	2.5										2		2.5	5%	

stt	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CHUẨN KIẾN THỨC - KỸ NĂNG CẦN KIỂM TRA	CÂU HỎI THEO MỨC ĐỘ NHẬN THỨC																Tổng số câu		Tổng thời gian	TỈ LỆ %
				NHẬN BIẾT				THÔNG HIỂU				VẬN DỤNG				VẬN DỤNG CAO							
				Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Thời gian	Ch TN	Ch TL		
6	Polime	Vật liệu polime	Biết : Nhận diện được chất dẻo thông qua tên gọi và ngược lại . Hiểu : Xác định được sản phẩm từ phản ứng trùng hợp hay trùng ngưng , phân loại tơ và cao su .	1	0.75														1		0.75	2.50%	
		Tơ sợi					1	1.25											1		1.25	2.50%	
		Cao su					1	1.25											1		1	2.50%	
7	Đại cương kim loại	Vị trí của kim loại trong bảng HTTH và cấu tạo kim loại	Biết : Vị trí của kim loại , tính chất vật lý đặc trưng của kim loại . Hiểu : so sánh, sắp xếp được độ mạnh yếu của kim loại , dự đoán chiều hướng phản ứng dựa vào dãy điện hóa .Vận dụng : dựa vào qui tắc anpha , tính toán sự tăng giảm khối lượng sau phản ứng , xác định sản phẩm sau phản ứng khi cho kim loại tác dụng với axit loại 1 và axit loại 2 . Vận dụng cao : sử dụng kết hợp các định luật bảo toàn electron , bảo toàn nguyên tố , bảo toàn khối lượng trong bài toán kim loại tác dụng axit loại 2 .	1	0.75			2	2.5										3		3.25	7.50%	
		Tính chất của kim loại - Dãy điện hóa của kim loại		1	0.75							3	4.5				1	5	4	1	10.25	20%	
Tổng câu				8	6	2	2	12	15			8	12					2	10	28	4	45	100%
Tỉ lệ				40%				30%				20%				10%				70%	30%		100%
Tổng điểm				4				3				2				1				7	3	10	